

Bản án số: 17/2018/HS-PT

Ngày: 29 - 5 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Minh Khánh

Ông Hồ Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Đan Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Bà Triệu Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 29 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 86/2017/HSPT ngày 26 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Hoàng Thị H do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2017/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện CH, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị cáo có kháng cáo: HOÀNG THỊ H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 22/4/1978;

Nơi cư trú: Thôn CN, xã HP, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Công chức xã HP (đang bị tạm đình chỉ công tác); trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 1150b-QĐ/HU ngày 19/7/2014 của Huyện ủy CH); con ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1953; chồng Hoàng Công D, sinh năm 1974; con có 03 con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/7/2014 đến ngày 10/10/2014. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị H:

1. Ông Lê Quý T – Luật sư Văn phòng Luật sư MHN thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn H – Luật sư Công ty luật TNHH MTV TH thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

- Bị hại: Ủy ban nhân dân xã HP, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H; chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã HP.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ma Trọng T; chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã HP; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Ma Trọng T, sinh năm 1963; nghề nghiệp: công chức địa chính xã HP; Nơi cư trú: Thôn LK, xã HP, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

2. Anh Hà Đức A, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Thôn CN, xã HP, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt.

3. Ông Đinh Văn T, sinh năm 1974;

Nơi cư trú: Thôn KB, xã HP, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt.

4. Chị Phạm Lệ T, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn ĐQ, xã HP, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt.

5. Chị Lý Ngọc H, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: Tổ VP, thị trấn VL, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt.

6. Chị Phan Thị T, sinh năm 1971;

Nơi cư trú: Tổ L 1, thị trấn VL, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2012 (không xác định được ngày cụ thể), Hoàng Thị H là cán bộ văn phòng Đảng ủy xã HP, huyện CH đến phòng làm việc của ông Ma Trọng T là công chức địa chính xã HP, huyện CH. Do nợ nhiều tiền không có khả năng trả nợ, H thấy trên bàn làm việc của ông T có nhiều Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các giấy tờ khác, H nảy sinh ý định chiếm đoạt giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông T đang quản lý để mang thế chấp vay tiền trả nợ, lợi dụng lúc ông T không để ý, H lấy 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (trong đó, có 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 965600, hộ ông Hà Đức A; trú tại thôn CN, xã HP, huyện CH và 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 965587 hộ ông Đinh Văn T; trú tại thôn KB, xã HP, huyện CH đều do Ủy ban nhân dân huyện CH cấp ngày 15/8/2011) kẹp vào tờ báo để trên bàn. Sau khi lấy được 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên, H mang về phòng làm việc của mình tại tầng 2 trụ sở Ủy ban nhân dân xã HP cất giấu vào ngăn tủ quầy bàn làm việc. Một thời gian sau, thấy không bị phát hiện, ngày 20/8/2012 H mang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ ông Hà Đức A đến gặp bà Phan Thị T ở tổ L 1, thị trấn VL, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang cầm cố và nói dối bà T “*sổ mang tên người khác là do em vừa mua mảnh đất này, nhưng chủ nhà muốn khi nào có tiền thì chuộc lại nên em không sang tên, em đem đến thế chấp vay tiền cho chồng làm ăn, chồng em làm xây dựng bên tỉnh Lào Cai và tỉnh Yên Bái*”, bà T tin tưởng nên cho H vay số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Khoảng cuối tháng 11/2013, H mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ ông Đinh Văn T đưa cho Phạm Lệ T ở thôn ĐQ, xã HP, huyện CH, tỉnh Tuyên

Quang và hướng dẫn T viết giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất giả mạo giữa T và ông T. Sau đó, mang thế chấp cho chị Lý Ngọc H ở tổ QT, thị trấn VL, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang (là cán bộ Chi cục thi hành án dân sự huyện CH) vay số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Đến tháng 4/2014, ông Đinh Văn T phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T bị đem đi cầm cố, thế chấp ở chỗ chị Lý Ngọc H nên đã thông báo cho ông T cán bộ địa chính xã biết. Ông T kiểm tra lại sổ theo dõi cấp phát và đối chiếu với sổ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông T đang quản lý thì phát hiện mất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Hà Đức A và hộ ông Đinh Văn T, ông T đã báo cáo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã HP.

Khi H biết ông T phát hiện việc H lấy 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sợ bị lộ sẽ ảnh hưởng đến công việc, H gặp bà T nói với bà T “cho em xin lại sổ đỏ ông A để đem về thế chấp vay tiền ngân hàng về trả toàn bộ tiền gốc và lãi cho chị”, bà T đã đưa lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ ông Hà Đức A cho H, H đem về để ở bàn làm việc của ông T, còn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ ông Đinh Văn T, H và T cùng đến trả tiền cho chị H rồi lấy lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau đó T trực tiếp trả cho ông T tại Ủy ban nhân dân xã HP.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2017/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện CH, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị H phạm tội "Chiếm đoạt tài liệu của cơ quan nhà nước".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 268; các điểm g, h khoản 1 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Thị H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 (mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/9/2017).

Giao bị cáo Hoàng Thị H cho UBND xã HP, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/9/2017, Tòa án nhân dân huyện CH nhận được Đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị H kháng cáo Bản án sơ thẩm ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện CH. Yêu cầu Tòa án phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và tuyên bị cáo vô tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Bị cáo không chiếm đoạt 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông A và hộ T mà do ông T cán bộ địa chính xã đưa nhầm, lẫn trong tập hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bị cáo.

Đại diện Ủy ban nhân dân xã HP trình bày: Ông Ma Trọng T là cán bộ địa chính xã, là người được giao nhận và quản lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ trên địa bàn xã và là người trực tiếp trao cho các hộ khi đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Ông Ma Trọng T, cán bộ địa chính xã HP trình bày: Ông công tác tại Ủy ban nhân dân xã HP từ năm 1987, lúc đầu làm kế toán ngân sách xã, sau đó làm văn phòng ủy ban, giao thông xây dựng. Đến năm 2000, ông được phân công làm địa chính xã với mảng công việc quản lý đất đai, làm hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ trên địa bàn xã. Sau khi có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ do Chủ tịch UBND huyện ký, ông là người trực tiếp đến Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện CH lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang về UBND xã phân ra từng thôn rồi quản lý các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại phòng làm việc của ông, sau đó phát cho các hộ đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp thuế theo quy định. Đối với 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông A và hộ ông T cũng do ông trực tiếp nhận tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện và là người trực tiếp quản lý 02 giấy chứng nhận này. Thời gian ông bị mất 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này, ông không xác định được. Đến đầu tháng 4 năm 2014, ông mới phát hiện bị mất 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thông qua chị H người đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông T để cho bà T vay tiền.

**Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:*

Về hình thức đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, trong hạn luật định.

Về nội dung: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Đinh Văn T và hộ ông Hà Đức A do Ủy ban nhân dân huyện CH ban hành và đang do Ủy ban nhân dân xã HP, huyện CH quản lý là tài liệu của cơ quan nhà nước. Bị cáo H là người có đầy đủ năng lực pháp luật và nhận thức được hành vi chiếm đoạt 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không phải của mình mang đi thế chấp cho người khác vay tiền là sai, là vi phạm pháp luật nhưng vì do nợ nần và cần tiền nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo về tội Chiếm đoạt tài liệu của cơ quan nhà nước là đúng người, đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Bản án số 53/2017/HSST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện CH, tỉnh Tuyên Quang áp dụng các điều luật đúng pháp luật, mức án xét xử đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Quá trình xét xử phúc thẩm, không phát sinh tình tiết mới, bị cáo kháng cáo kêu oan sai là không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ngoài ra, bị cáo còn phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Những người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa:

Luật sư Lê Quý T cho rằng: Kết luận của Viện kiểm sát không phù hợp, Kiểm sát viên không chứng minh được 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc loại tài liệu gì, Viện kiểm sát không chứng minh được bị cáo H chiếm đoạt 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bằng hình thức nào, việc bị cáo H có được 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Đinh Văn T và Hà Đức A là do ông Ma Trọng T cán bộ địa chính xã HP đưa nhằm chứ không phải bị cáo H tự ý lấy; 02 Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất ông T tự cất giữ chứ không được giao quản lý, việc ông T tự giữ lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ gia đình là không được phép, không đúng thẩm quyền nên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Hà Đức A và hộ ông Đinh Văn T không phải là tài liệu lưu trữ nên không phải là tài liệu của cơ quan nhà nước. Đề nghị đại diện Viện kiểm sát căn cứ Điều 195 Bộ luật Tố tụng hình sự để rút toàn bộ quyết định truy tố, nếu quan điểm của Viện kiểm sát không thay đổi, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 224 Bộ luật tố tụng hình sự 2003, khoản 2 Điều 8 Bộ luật hình sự 2017; khoản 1 Điều 157, Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tuyên bố bị cáo không phạm tội. Đồng thời, căn cứ vào Điều 225 Bộ luật Tố tụng hình sự luật sư kiến nghị về công tác quản lý của Ủy ban nhân dân xã HP.

Luật sư Nguyễn Văn H cho rằng: Các cơ quan tiến hành tố tụng huyện CH đã vi phạm tố tụng, vi phạm về quyền con người của bị cáo, đã tổ chức họp liên ngành ngày 01/7/2014 (bút lục 22 - 23) thống nhất tội danh lừa đảo chiếm đoạt tài sản, vì sự thống nhất này đã xét xử Hoàng Thị H 02 năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cấp phúc thẩm đã hủy bản án sơ thẩm. Sau đó, cấp sơ thẩm điều tra lại đã chuyển tội danh sang tội Chiếm đoạt tài liệu của cơ quan nhà nước. Tuy nhiên, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ gia đình không phải là tài liệu của cơ quan nhà nước. Kiểm sát viên sử dụng tài liệu là lời khai của bị cáo ở vụ án đã bị hủy để làm căn cứ kết tội bị cáo trong vụ án này, Kiểm sát viên Ma Thị K có đơn tố cáo chưa giải quyết nhưng vẫn được tái bổ nhiệm kiểm sát viên và tham gia tố tụng tại cấp sơ thẩm là vi phạm nghiêm trọng tố tụng. Do vậy, bị cáo Hoàng Thị H không phạm tội Chiếm đoạt tài liệu của cơ quan nhà nước, đề nghị tuyên bố bị cáo vô tội. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Khởi tố vụ án lợi dụng chức vụ chiếm đoạt tài sản đối với ông Ma Văn T, Viện phó Viện kiểm sát nhân dân huyện CH (nay là Viện phó Viện kiểm sát huyện LB); khởi tố vụ án về tội lợi dụng chức vụ xâm phạm các hoạt động tư pháp; khởi tố những người đã tham gia họp ba ngành để điều tra về tội ra các quyết định, bản án trái pháp luật.

Bị cáo Hoàng Thị H nhất trí nội dung bào chữa của các luật sư, không bổ sung nội dung bào chữa.

Những người khác tham gia phiên tòa không có ý kiến về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Kiểm sát viên đối đáp nội dung bào chữa của người bào chữa: Về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có phải là tài liệu của cơ quan nhà nước hay không, và căn cứ kết luận bị cáo có hành vi chiếm đoạt 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Kiểm sát viên đã có quan điểm và giữ nguyên quan điểm đã phát biểu. Về việc bổ nhiệm kiểm sát viên Ma Thị K người tham gia tố tụng tại cấp sơ thẩm, Viện kiểm sát đã cung cấp Quyết định bổ nhiệm số 1527 ngày 06/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao cho Hội đồng xét xử phúc thẩm tại phiên tòa 06/4/2018; còn quy trình bổ nhiệm được thực hiện theo quy định và do Phòng Tổ chức cán bộ Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang thực hiện nên Kiểm sát viên Ma Thị K tham gia tố tụng tại cấp sơ thẩm không vi phạm tố tụng.

Những người bào chữa đề nghị thực hiện giám định 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Hà Đức A và hộ ông Đinh Văn T để xác định do cơ quan nhà nước ban hành hay không.

Quan điểm của Kiểm sát viên không cần thiết phải giám định, bởi lẽ 02 giấy chứng nhận (bản gốc) đã được những người tham gia tố tụng tại phiên tòa xem xét, đối chiếu khớp với bản sao có trong hồ sơ vụ án.

Lời nói sau cùng, bị cáo Hoàng Thị H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi chiếm đoạt 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Hà Đức A và hộ ông Đinh Văn T: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Thị H tiếp tục khai nhận khoảng tháng 7 năm 2012, bị cáo có hành vi chiếm giữ 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Đinh Văn T và hộ ông Hà Đức A do ông Ma Trọng T quản lý tại Ủy ban nhân dân xã HP, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang, sau đó mang cầm cho người khác vay tiền trả nợ. Đến đầu tháng 4 năm 2014, mới bị phát hiện, khi biết bị người khác phát hiện thì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Hà Đức A vẫn do bà Phan Thị T giữ, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ ông Đinh Văn T vẫn đang do chị Lý Ngọc H giữ, bị cáo đã chủ động gặp bà T trả nợ số tiền vay lấy lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Hà Đức A mang về phòng ông T để trên bàn làm việc, chủ động thông tin cho chị T đến gặp chị H trả số tiền vay để lấy lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ ông Đinh Văn T mang đến trả cho ông T cán bộ địa chính xã. Sau này, hộ ông A và hộ ông Túc thực hiện đủ nghĩa vụ tài chính nên ông T đã trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông A vào ngày 26/5/2015 và hộ ông T vào ngày 18/6/2015. Đến ngày 13/9/2017, bà Hoàng Thị Q (vợ ông Đinh Văn T) đã sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này tín chấp tại Phòng giao dịch HP - Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện CH để vay số tiền 30 triệu đồng, thời hạn vay 03 năm. Kết quả tranh luận tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Hà Đức A và hộ ông Đinh Văn T do Ủy ban nhân dân xã HP quản lý vào thời điểm bị cáo H chiếm đoạt đầu tháng 7 năm 2012 là tài liệu của cơ quan nhà nước là có căn cứ.

Tại khoản 2 Điều 2 Luật Lưu trữ năm 2011 quy định: "*Tài liệu là vật mang tin được hình thành trong quá trình hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Tài liệu bao gồm văn bản,... và vật mang tin khác*". Như vậy, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Hà Đức A, bà Nông Thị C và hộ ông Đinh Văn T, bà Hoàng Thị Q là

tài liệu mang thông tin về thửa đất, địa chỉ thửa đất, diện tích đất, hình thức sử dụng, mục đích sử dụng, thời hạn sử dụng và do người có thẩm quyền (Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CH) cấp cho hộ gia đình theo trình tự, thủ tục quy định về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, và tài liệu đó đang được quản lý tại Ủy ban nhân dân xã HP, huyện CH mà người trực tiếp được cơ quan giao quản lý các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ gia đình là ông Ma Trọng T công chức địa chính xã. Hành vi bị cáo Hoàng Thị H tự ý lấy 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông A và hộ ông T tại phòng làm việc của ông T ở trụ sở Ủy ban nhân dân xã HP, huyện CH mang về phòng bị cáo cất giữ, sau đó mang đi cầm cố để vay tiền trả nợ là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm vào trật tự quản lý hành chính Nhà nước về quản lý tài liệu nên bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện CH, tỉnh Tuyên Quang kết án về tội Chiếm đoạt tài liệu của cơ quan nhà nước, theo khoản 1 Điều 268 Bộ luật Hình sự 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Bị cáo cho rằng 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bị cáo có được là do ông T đưa nhầm lẫn trong tập hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bố, mẹ đẻ bị cáo tặng cho. Tuy nhiên, tại Bản án dân sự phúc thẩm số 28/2017/DS-PT ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm về tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, bị cáo tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn trong vụ án. Tại phiên tòa Hoàng Thị H trình bày: Năm 2013, vợ chồng Hoàng Thị H được bố mẹ đẻ là ông Hoàng Văn Đệ và bà Nguyễn Thị Phụng tặng cho một thửa đất diện tích 124,2 m² (Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số 01/HĐTA ngày 10/7/2013; UBND huyện CH cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 16/10/2013). Đến năm 2014, lại được bố mẹ đẻ tiếp tục tặng cho thêm một mảnh đất có diện tích 76,6m² bên cạnh mảnh đất đã được tặng cho năm 2013...

Như vậy, việc tặng cho đất của bố, mẹ đẻ bị cáo cho bị cáo diễn ra sau thời điểm bị cáo lấy tại phòng làm việc của ông T 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ ông Hà Đức A và hộ ông Đinh Văn T vào tháng 7 năm 2012 nên lời khai của bị cáo cho rằng ông T để 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lẫn trong hồ sơ xin cấp đất do bố, mẹ đẻ tặng cho là không đúng thực tế nên không chấp nhận.

Về đề nghị của luật sư cần phải giám định 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa được xem xét 02 bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông A và hộ ông T do Hội đồng xét xử công bố. Sau khi xem xét, bị cáo H công nhận 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này đúng là 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bị cáo đã lấy tại phòng làm việc của ông T vào khoảng tháng 7 năm 2012; ông Ma Trọng T cán bộ địa chính xã công nhận 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này ông nhận trực tiếp tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất vào ngày 10/02/2012, sau này bị cáo H đã lấy trộm. Thực tế hiện nay, bà Hoàng Thị Q đã sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Đinh Văn T và bà Hoàng Thị Q tín chấp tại ngân hàng để vay tiền, giấy chứng nhận này đang do Ngân hàng quản lý theo quy định. Do vậy, không chấp nhận đề nghị của các luật sư về việc giám định 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bị cáo đã chiếm đoạt.

Về ý kiến của luật sư cho rằng kiểm sát viên Ma Thị K, chưa được tái bổ nhiệm kiểm sát viên hoặc nếu đã được bổ nhiệm khi đang có đơn tố cáo là không đúng quy định và tham gia tố tụng tại cấp sơ thẩm là vi phạm nghiêm trọng tố tụng: Tại Quyết định số 416 ngày 20/6/2012, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã quyết định về việc bổ nhiệm bà Ma Thị K, kiểm tra viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CH, tỉnh Tuyên Quang giữ chức danh Kiểm sát viên sơ cấp, nhiệm kỳ 05 năm kể từ ngày 01/7/2012. Tại Quyết định số 1527 ngày 06/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã quyết định bổ nhiệm bà Ma Thị K công tác tại Viện kiểm sát nhân dân huyện CH, tỉnh Tuyên Quang tiếp tục giữ chức danh Kiểm sát viên sơ cấp, nhiệm kỳ 10 năm kể từ ngày 01/7/2017. Như vậy, bà Ma Thị K tham gia tố tụng tại cấp sơ thẩm không vi phạm tố tụng hình sự.

Các đề nghị khác của luật sư về việc đề nghị khởi tố ông Ma Xuân T về tội lợi dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản; khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với những người đã tham gia cuộc họp liên ngành tại cấp sơ thẩm không thuộc thẩm quyền của Hội đồng xét xử phúc thẩm theo quy định tại Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 nên Hội đồng xét xử không xem xét các đề nghị này.

[2] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tài liệu chứng cứ mới, không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên ngoài án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Hoàng Thị H còn phải chịu thêm án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội *Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 53/2017/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện CH, tỉnh Tuyên Quang như sau:

Áp dụng: khoản 1 Điều 268 Bộ luật Hình sự 1999; các điểm g, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 (nay là điểm h, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi 2017); Điều 60 của Bộ luật Hình sự 1999;

Xử phạt: **Hoàng Thị H 09** (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách **18** (mười tám) tháng về tội “Chiếm đoạt tài liệu của cơ quan nhà nước”; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 19/9/2017.

Giao Hoàng Thị H cho Ủy ban nhân dân xã HP, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Bị cáo Hoàng Thị H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (29/5/2018).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- TAND huyện CH;
- VKSND huyện CH;
- CQCSĐT Công an h CH;
- Chi cục THADS huyện CH;
- UBND xã HP;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Oanh

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Minh Khánh – Hồ Thanh Sơn

Lê Thị Oanh

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện CH;
- VKSND huyện CH;
- CQ CSĐT Công an h CH;
- Chi cục THADS huyện CH;
- UBND xã HP;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Oanh